

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/DS-ST
Ngày: 14-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Thanh.
2. Bà Vũ Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Cúc H, sinh năm 1958, địa chỉ: Số *, đường Cl, khu AN, thị trấn HL, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nông Thị Th và ông Phùng Văn Ph, địa chỉ: Thôn LN, xã TT, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trịnh Quang T, sinh năm 1957, địa chỉ: Số *, đường Cl, khu AN, thị trấn HL, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 5 năm 2023, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Đinh Thị Cúc H trình bày: Vợ chồng ông Phót, bà Thanh là khách hàng mua hàng tại cửa hàng nhà bà nên từ đó có quen biết. Trước khi vay tiền thì ông Phót, bà Thanh có nợ bà mấy triệu tiền hàng. Ngày 01/8/2019, hai vợ chồng ông Phót, bà Thanh ra nhà bà hỏi vay tiền. Hai bên đã viết giấy thỏa thuận vay tiền, theo đó bà cho ông Phót, bà Thanh vay tổng số tiền là 38.900.000 đồng. Hai bên thỏa thuận lãi là 20%/năm, hạn thanh toán là 01/4/2021. Khi vay ông Phót, bà Thanh có để lại một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA

431093, đứng tên hộ ông Phùng Văn Ph, do UBND huyện Hữu Lũng cấp ngày 30/9/2004 để làm tin. Từ khi vay tiền đến nay ông Phót, bà Thanh chưa trả tiền gốc, tiền lãi, bà đã nhiều lần yêu cầu trả nợ khi đến hạn bằng cách gọi điện thoại và cho người trực tiếp vào nhà nhưng ông Phót, bà Thanh đều cố tình không trả nợ. Nay bà yêu cầu bà Nông Thị Th và ông Phùng Văn Ph có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nợ tính đến ngày xét xử với tổng số tiền là 69.247.520 đồng. Cụ thể trong đó: 38.000.000 đồng tiền nợ gốc, tiền lãi từ ngày 01/8/2019 đến ngày xét xử là 31.247.520 đồng. Tuy giấy vay nợ là 38.900.000 đồng nhưng bà chỉ yêu cầu ông Phót bà Thanh trả số tiền gốc là 38.000.000 đồng.

Giấy thỏa thuận vay tiền, có tên chồng bà là ông Trịnh Quang T, tuy nhiên, do đây là mẫu in sẵn, chưa kịp sửa nên ông Thọ tuy có tên nhưng không có chữ ký vì việc bà cho vay là việc riêng của bà, chồng bà không liên quan gì. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 431093, đứng tên hộ ông Phùng Văn Ph, do UBND huyện Hữu Lũng cấp ngày 30/9/2004. Bà tự nguyện trả lại cho ông Phùng Văn Ph và bà Nông Thị Th khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Phùng Văn Ph và bà Nông Thị Th trình bày: Năm 2017, vợ chồng ông bà có vay của bà Hoa số tiền 15.000.000 đồng, mục đích để trồng trọt và chăn nuôi lợn. Cùng năm 2017 ông Phùng Văn Ph có vay thêm số tiền 3.000.000 đồng và mua của bà Đinh Thị Cúc H một loa, hai âm ly, hai micro. Từ khi vay và mua đồ đến trước ngày 01/8/2019, vợ chồng ông bà chưa trả được tiền. Đến ngày 01/8/2019, hai vợ chồng có đến nhà bà Đinh Thị Cúc H để chốt nợ số tiền gốc là 38.900.000 đồng. Hai bên có viết giấy thỏa thuận, nội dung và chữ viết trong giấy thỏa thuận vay tiền là của bà Thanh, chữ ký và điểm chỉ tại phần người vay đúng là của hai vợ chồng ông bà. Nay bà Đinh Thị Cúc H yêu cầu vợ chồng ông bà liên đới thanh toán số tiền nợ tính đến ngày xét xử với tổng số tiền là 69.247.520 đồng. Cụ thể trong đó: 38.000.000 đồng tiền nợ gốc, tiền lãi từ ngày 01/8/2019 đến ngày xét xử là 31.247.520 đồng. Ông Phót và bà Thanh nhất trí trả tiền nhưng xin được trả dần do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Trong quá trình giải quyết, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Quang T trình bày: Ông có biết việc ngày 01/8/2019, vợ ông là bà Đinh Thị Cúc H có cho vợ chồng ông Phùng Văn Ph và bà Nông Thị Th vay số tiền 38.900.000 đồng tiền gốc. Mức lãi suất theo thỏa thuận là 20%/năm và hạn đến 01/4/2021. Tuy nhiên số tiền mà bà Hoa cho vợ chồng ông Phót, bà Thanh vay không liên quan gì đến ông, việc giấy thỏa thuận có tên ông là do mẫu có sẵn chưa xóa đi. Chính vì vậy không có chữ ký của ông không giấy thỏa thuận vay tiền. Ông nhất trí với yêu cầu của bà Hoa và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: **Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định pháp luật.** Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; **về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:** Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm c khoản 1 Điều 2, Điều 5

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm: Chấp yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Cúc H. Buộc bà Nông Thị Th, ông Phùng Văn Ph phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đinh Thị Cúc H số tiền nợ gốc 38.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất phát 20%/năm tính từ ngày 01/8/2019 đến ngày xét xử; về án phí: Bà Nông Thị Th, ông Phùng Văn Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định theo quy định tại điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đinh Thị Cúc H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Quang T đều đơn xin giải quyết vắng mặt. Các bị đơn ông Phùng Văn Ph, bà Nông Thị Th đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không có lý do. Những người vắng mặt đã có lời khai tại Tòa án nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Bà Đinh Thị Cúc H khởi kiện yêu cầu ông Phùng Văn Ph, bà Nông Thị Th phải trả cho bà Đinh Thị Cúc H số tiền nợ gốc còn lại và số tiền lãi theo giấy thỏa thuận vay tiền đề ngày 01/8/2019 nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn ông Phùng Văn Ph, bà Nông Thị Th đều cư trú tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về thời điểm vay tiền và số tiền nợ gốc: Trong quá trình giải quyết, bà Đinh Thị Cúc H giao nộp cho Tòa án 01 giấy thỏa thuận vay tiền đề ngày 01/8/2019. Về thời điểm vay tiền, các đương sự đều thừa nhận ngày 01/8/2019, ông Phùng Văn Ph, bà Nông Thị Th đến nhà bà Đinh Thị Cúc H, tại đây hai bên đã làm giấy thỏa thuận vay tiền, số tiền vay là 38. 900.000 đồng tiền lãi (lãi suất 20%/năm, thời hạn thanh toán là ngày 01/4/2021). Bị đơn ông Phùng Văn Ph, bà Nông Thị Th đều thừa nhận chữ ký và điểm chỉ trong giấy thỏa thuận vay tiền là của bà Thành, ông Phớt. Ông bà đều nhất trí trả nợ số tiền gốc và lãi cho bà Đinh Thị Cúc Hoa. Do đó có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Cúc H về việc yêu cầu trả nợ gốc là 38.000.000 đồng.

[4] Về yêu cầu trả lãi: Tại giấy thỏa thuận vay tiền hai bên đã thỏa thuận lãi suất là 20%/năm và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên yêu cầu các bị đơn phải chịu mức lãi suất là 20%/năm. Hội đồng xét xử xét thấy rằng, mức lãi suất này không vượt quá quy định về lãi suất nợ quá hạn quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 2, Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với giấy thỏa

thuận vay tiền đề ngày 01/8/2019 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể: Từ 01/8/2019 đến 14/9/2023 là 1505 ngày x 38.000.000 đồng x 20% : 365 ngày = 31.336.986 đồng.

[5] Khi vay tiền, ông Phùng Văn Ph, bà Nông Thị Th có đưa cho bà Đinh Thị Cúc H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 431093, đứng tên hộ ông Phùng Văn Ph, do UBND huyện Hữu Lũng cấp ngày 30/9/2004 để bảo đảm cho khoản vay để đảm bảo cho khoản vay

[6] Trong giấy thỏa thuận vay tiền có ghi bên cho vay bao gồm cả ông Trịnh Quang T, tuy nhiên căn cứ lời khai của bà Đinh Thị Cúc H, ông Trịnh Quang T đã xác định rõ số tiền vay là của bà Đinh Thị Cúc H, ông Trịnh Quang T không liên quan gì. Tại bản tự khai ngày 29/6/2023, ông Trịnh Quang T đề nghị ông Phùng Văn Ph, bà Nông Thị Th có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc còn lại và số tiền lãi (tính đến ngày xét xử sơ thẩm) cho bà Đinh Thị Cúc H là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Cúc H được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Phùng Văn Ph, bà Nông Thị Th phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Đinh Thị Cúc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đề nghị giải quyết nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra được các nhận định, đánh giá chứng cứ, căn cứ chứng minh phù hợp với đường lối, định hướng giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Cúc H, buộc các bị đơn ông Phùng Văn Ph, bà Nông Thị Th có nghĩa vụ liên đới thanh toán khoản nợ cho bà Đinh Thị Cúc H tổng số tiền 69.336.986 đồng, trong đó số tiền gốc là 38.000.000 đồng và số tiền lãi (tính từ ngày 01/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm

14/9/2023) là 31.336.986 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm (14/9/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì bên có nghĩa vụ chậm trả tiền phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí:

2.1. Bị đơn ông Phùng Văn Ph, bà Nông Thị Th phải liên đới chịu 3.466.849 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp Ngân sách Nhà nước.

2.2. Nguyên đơn bà Đinh Thị Cúc H được trả lại 1.677.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2021/0004571, ngày 09/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thảo Nguyên